TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI** * * * * *	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **55**/2018/ QĐST- HNGĐ.	*Thanh Oai, ngày 19 tháng 4 năm 2018.*

Q U Y Ế T Đ Ị N H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần thị Y**, sinh năm 1992.
Nơi sinh: Thôn T M, xã V M, huyện M Ch, Tỉnh H
ĐKNKTT tại: Thôn V, xã C V, huyện Th O, Tp. H
- Bị đơn: Anh **Đào V G**, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn V, xã C V, huyện Th O, Tp. H.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55,58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần thị Y**, sinh năm 1992.
Nơi sinh: Thôn T M, xã V M, huyện M Ch, Tỉnh H

ĐKNKTT tại: Thôn V, xã C V, huyện Th O, Tp. H

- Bị đơn: Anh **Đào V G**, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn V, xã C V, huyện Th O, Tp. H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Trần thị Y và anh Đào V G thống nhất, thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự thoả thuận của Chị Trần thị Y và anh Đào V G về việc giao con chung là cháu Đào V Kh N, sinh 20.. cho chị Trần thị Y tiếp tục nuôi dưỡng, Giao cháu Đào D V, sinh năm 20.. cho anh Đào V G tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y, anh G không yêu cầu trợ cấp nuôi con cho nhau nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho các đương sự đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Chị Trần thị Y và anh Đào V G có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở bên nào.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần thị Y và anh Đào V G tự khai nhận không có, nên không xem xét trong vụ án này.

- *Về công nợ và các yêu cầu khác*: Không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Trần thị Y và anh Đào V G về việc: Chị Trần thị Y tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị Y số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00021.. ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.Tp. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PHƯƠNG